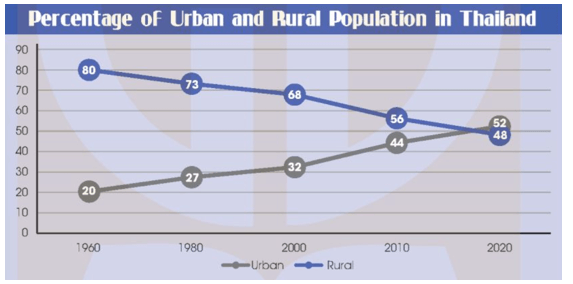
# VI. Writing (trang 51, 52)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 51, 52 Unit 4 VI. Writing - Global success**  
**1 (trang 51 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Rewrite the sentences without changing their meaning. Use the correct form of the words in brackets. (Viết lại câu mà không làm thay đổi nghĩa của chúng. Sử dụng dạng đúng của từ trong ngoặc.)  
1. There has been a rapid increase in the urbanisation rate. (increase)  
The urbanisation \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
2. There has been a gradual decrease in the rural population. (decrease)  
The rural \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. The line graph illustrates how the world population has changed. (show changes)  
The line graph \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. House prices in big cities have increased a lot over the past decade. (go up)  
House prices \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. The air quality in urban areas has become worse over the years. (worsen)  
The air quality \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. The demand for affordable housing in urban areas has increased rapidly recently. (rise)  
The demand for \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
7. House prices in rural areas have remained stable over the past two years. (same)  
House prices \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
8. More people move to big cities, sO big cities become more crowded. (The more … the more)  
The more \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
**Đáp án:**  
1. The urbanisation rate has increased rapidly.  
2. The rural population has decreased gradually.  
3. The line graph shows changes to the world population.  
4. House prices in big cities have gone up a lot over the past decade.  
5. The air quality in urban areas has worsened over the years.  
6. The demand for affordable housing in urban areas has risen rapidly recently.  
7. House prices in rural areas have remained the same over the past two years.  
8. The more people move to big cities, the more crowded big cites become.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A. Câu ban đầu  
1. Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh.  
2. Dân số nông thôn giảm dần.  
3. Biểu đồ đường minh họa dân số thế giới đã thay đổi như thế nào.  
4. Giá nhà ở các thành phố lớn đã tăng rất nhiều trong thập kỷ qua.  
5. Chất lượng không khí ở khu vực thành thị ngày càng trở nên tồi tệ hơn trong những năm qua.  
6. Nhu cầu nhà ở giá rẻ ở khu vực thành thị tăng nhanh trong thời gian gần đây.  
7. Giá nhà ở nông thôn ổn định trong 2 năm qua.  
8. Càng nhiều người chuyển đến các thành phố lớn, các thành phố lớn càng trở nên đông đúc hơn.  
B. Câu mới  
1. Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh.  
2. Dân số nông thôn giảm dần.  
3. Biểu đồ đường cho thấy những thay đổi về dân số thế giới.  
4. Giá nhà ở các thành phố lớn đã tăng rất nhiều trong thập kỷ qua.  
5. Chất lượng không khí ở khu vực thành thị ngày càng xấu đi trong những năm qua.  
6. Nhu cầu nhà ở giá rẻ ở khu vực thành thị tăng nhanh trong thời gian gần đây.  
7. Giá nhà ở nông thôn không thay đổi trong hai năm qua.  
8. Càng nhiều người chuyển đến các thành phố lớn, các thành phố lớn càng trở nên đông đúc.  
  
**2 (trang 51-52 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Use the words and phrases, and add some words where necessary to make meaningful sentences. Change the verb forms if necessary. (Sử dụng các từ và cụm từ, đồng thời thêm một số từ cần thiết để tạo thành các câu có ý nghĩa. Thay đổi dạng động từ nếu cần thiết.)  
1. More / more / people moving / urban areas / seek employment.  
2. Housing / getting / more more expensive / big cities.  
3. By contrast, / house prices / remain / stable / countryside.  
4. The unemployment rate / big cities / getting / higher / higher.  
5. It / first time / 1 / visit / such / modern building.  
6. More / more / young people / looking / affordable housing.  
7. Polluted cities / becoming / less / less / attractive.  
8. Urbanisation / has generally improved / lIte / people / our area.  
**Đáp án:**  
1. More and more people are moving to urban areas to seek employment.  
2. Housing is getting more and more expensive in big cities.  
3. By contrast, house prices have remained stable in the countryside.  
4. The unemployment rate in big cities is getting higher and higher.  
5. It is the first time I have visited such a modern building.  
6. More and more young people are looking for affordable housing.  
7. Polluted cities are becoming less and less attractive.  
8. Urbanisation has generally improved the life of people in our area.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Ngày càng có nhiều người chuyển đến khu vực thành thị để tìm việc làm.  
2. Nhà ở ngày càng đắt đỏ ở các thành phố lớn.  
3. Ngược lại, giá nhà ở nông thôn vẫn ổn định.  
4. Tỷ lệ thất nghiệp ở các thành phố lớn ngày càng cao.  
5. Đây là lần đầu tiên tôi đến thăm một tòa nhà hiện đại như vậy.  
6. Ngày càng có nhiều người trẻ tìm kiếm nhà ở giá rẻ.  
7. Các thành phố ô nhiễm ngày càng kém hấp dẫn.  
8. Đô thị hóa nhìn chung đã cải thiện cuộc sống của người dân trong khu vực của chúng ta.  
  
**3 (trang 52 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** The line graph below illustrates population trends in Thailand from 1960 to 2020. Write a description (120-150 words) of the graph. Use the suggestions below to help you. (Biểu đồ đường bên dưới minh họa xu hướng dân số ở Thái Lan từ năm 1960 đến năm 2020. Viết mô tả (120-150 từ) về biểu đồ. Sử dụng những gợi ý dưới đây để giúp bạn.)  
  
**Gợi ý:**  
The line graph shows the urban and rural population in Thailand from 1960 to 2020. Overall,  
the urban population increased while the rural population decreased.  
In 1960, 80 per cent of Thai people lived in rural areas. However, the percentage of rural population fell slightly to 73 per cent in 1980 and 68 per cent in 2000. From 2000, the proportion of the population living in rural areas continued to decrease gradually. In 2020, the rural population was only 48 per cent of the total population of Thailand.  
By contrast, the urban population rose throughout the same period. In 1960, the percentage of city population was just around 20 per cent. The figure went up slightly to 27 per cent in 1980. It had increased by another five per cent in 2000, when 32 per cent of the population lived in urban areas. Since 2000, the proportion of the urban population has continued to increase gradually and in 2020, it reached 52 per cent of the total population.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Biểu đồ đường thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở Thái Lan từ năm 1960 đến năm 2020. Nhìn chung,  
dân số thành thị tăng trong khi dân số nông thôn giảm.  
Năm 1960, 80% người Thái sống ở nông thôn. Tuy nhiên, tỷ lệ dân số nông thôn giảm nhẹ xuống còn 73% vào năm 1980 và 68% vào năm 2000. Từ năm 2000, tỷ lệ dân số sống ở nông thôn tiếp tục giảm dần. Năm 2020, dân số nông thôn chỉ chiếm 48% tổng dân số Thái Lan.  
Ngược lại, dân số thành thị lại tăng trong cùng thời kỳ. Năm 1960, tỷ lệ dân số thành phố chỉ khoảng 20%. Con số này tăng nhẹ lên 27% vào năm 1980. Con số này tăng thêm 5% vào năm 2000, khi 32% dân số sống ở khu vực thành thị. Từ năm 2000, tỷ lệ dân số thành thị tiếp tục tăng dần và đến năm 2020 đạt 52% tổng dân số.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 44)  
II. Vocabulary (trang 44, 45, 46)  
III. Grammar (trang 46, 47, 48)  
IV. Reading (trang 48, 49)  
V. Speaking (trang 50, 51)